

Bản án số: 166/2017/HSST
Ngày: 07/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 - TP. HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Triệu Luật.

Các Hội thẩm Nhân dân:

1/Bà Nguyễn Thị Thu Cúc.

2/Bà Đỗ Thị A.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:

- Ông Nguyễn Hoài Anh - Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 10.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 10 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

- Bà Trần Thị Hương Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10 địa chỉ: 27 đường Thành Thái, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số: 123/2017/HSST ngày 04 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh P - Giới tính: Nam; sinh năm: 1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: đường P, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 6/12; con ông: Nguyễn Văn H (chết); và bà: Nguyễn Thị Mai D (chết); tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt giữ ngày: 16/7/2017.

(Bị cáo có mặt)

- Người bị hại:

Trần Thị Hồng M – Sinh năm: 1990 (vắng mặt).

Trú tại: đường T, Phường X, Quận Y, TP.HCM.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Đặng Hữu N – Sinh năm: 1990 (vắng mặt).

Trú tại: ấp A, xã T, huyện M, TP.HCM.

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện Kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 13 giờ 00 ngày 14/7/2017, Nguyễn Thanh P (mặc quần Jean màu xanh dương và 01 chiếc áo màu đen) đi bộ đến trước cổng Công an Quận 10 – địa chỉ: 47 đường Thành Thái, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, thì nhìn thấy nhiều xe mô tô dựng khu vực phía trước cổng nên đến ngồi trên xe mô tô hiệu Dream (không rõ biển số) và quan sát, P thấy bên trái có chiếc xe mô tô hiệu Nouvo màu xám bạc biển số 59Y1-125.25 của chị Trần Thị Hồng M không có người trông coi; P liền bước xuống và lén lút đẩy chiếc xe mô tô biển số 59Y1- 125.25 lùi ra ngoài, dắt xe đến giao lộ đường Thành Thái - đường 3/2; P đến tiệm sửa khóa (không rõ địa chỉ) nhờ làm 01 chìa khóa xe; sau đó, P gửi xe tại bãi giữ xe số 160/27E Nguyễn Duy Dương, Phường 3, Quận 10 và giữ thẻ xe số 597.

Về phía chị My, sau khi phát hiện mất xe, chị Trần Thị Hồng M đến Công an Phường 14, Quận 10 trình báo sự việc; Công an Phường 14, Quận 10 lập hồ sơ ban đầu, sau đó chuyển đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 điều tra, làm rõ.

Ngày 15/7/2017, Nguyễn Thanh P đến Công an Phường 3, Quận 10 đầu thú. Ngày 16/7/2017, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã quyết định tạm giữ và quyết định khởi tố, điều tra đối với Nguyễn Thanh P về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tài sản bị chiếm đoạt là: 01 chiếc xe Nouvo màu xám bạc biển số 59Y1-125.25, qua xác minh người đứng tên giấy đăng ký xe là ông Đặng Hữu N, sau đó giao cho bà Trần Thị Hồng M (vợ anh N) quản lý và sử dụng; qua định chiếc xe trên trị giá 12.000.000 đồng; P đã khai ra nơi cất giấu tài sản, từ đó cơ quan Công an đã thu hồi lại tài sản và giao trả cho người bị hại; người bị hại không có yêu cầu gì.

Ngoài ra, cơ quan Công an còn tạm giữ: 01 quần Jean màu xanh dương, 01 áo màu đen (đều đã qua sử dụng).

Tại bản cáo trạng số 84/CT.VKS ngày 02 tháng 10 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 Thành Phố Hồ Chí Minh đã truy tố Nguyễn Thanh P về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009).

Bị cáo Nguyễn Thanh P đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Thanh P đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, người bị hại, sau khi nêu lên những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo (thành

khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, bị cáo đã ra đầu thú) và nhân thân của bị cáo; đã đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, g, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) đối với bị cáo Nguyễn Thanh P; xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh P từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: không có gì đề Tòa giải quyết.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 quần Jean màu xanh dương, 01 áo màu đen (đều đã qua sử dụng); không đáng giá trị; vậy đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003, tịch thu và tiêu hủy.

Lời nói sau cùng của bị cáo: rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

Tại Cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, qua lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai người bị hại, người làm chứng, biên bản thực nghiệm điều tra, bản ảnh hiện trường, vật chứng, bản kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án là phù hợp. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo phạm tội: “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009).

Để có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo đã lén lút, lợi dụng sự sơ hở của người khác, thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản qua định giá là 12.000.000 đồng; do vậy bị cáo bị truy tố và xét xử theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009).

Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Do vậy cần phải đưa ra xét xử nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cụ thể cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo, qua đó tác dụng răn đe, giáo dục đối với những người thực hiện hành vi tương tự, đồng thời đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tệ nạn tại địa P.

Tuy nhiên xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, sau

khi thực hiện hành vi phạm tội đã ra đầu thú; vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm p, h, g khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009) giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo; đồng thời miễn áp dụng hình bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: do tài sản đã được thu hồi và giao trả lại cho các người bị hại, nên không có gì để Tòa giải quyết.

Về xử lý vật chứng:

Đối với: 01 USB ghi hình toàn cảnh thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản” của Nguyễn Thanh P tại trước cổng trụ sở Công an Quận 10 vào ngày 14/7/2017; 01 chiếc thẻ giữ xe số 597; là các tài liệu, vật chứng liên quan đến vụ án; nên cần thiết lưu lại vào trong hồ sơ vụ án (*hiện đã được lưu vào trong hồ sơ vụ án*) theo Điều 75 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003.

Đối với 01 quần Jean màu xanh dương, 01 áo màu đen (đều đã qua sử dụng); không đáng giá trị; vậy áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003, tịch thu và tiêu hủy.

Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo Nguyễn Thanh P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh P phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009) đối với bị cáo Nguyễn Thanh P;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh P 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính ngày 16/7/2017.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo P.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003, tịch thu và tiêu hủy: 01 quần Jean màu xanh dương, 01 áo màu đen (đều đã qua sử dụng).

(Tình trạng vật chứng, tài sản theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/11/2017 giữa Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc :

- Bị cáo P chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo tính từ ngày tuyên án; đối với người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày được giao hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.10;
- Công an Q.10, PC.53;
- Chi cục THADS Q.10;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
 (Đã ký)

Nguyễn Triệu Luật